

Số: 153 BC/BCS

Điện Biên, ngày 02 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình thực hiện và xây dựng
Kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh Điện Biên năm 2021

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về việc hoàn thiện Kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh những tháng cuối năm 2021 theo Công văn số 298-CV/TU ngày 20/7/2021; Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, bổ sung hoàn thiện Kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh Điện Biên năm 2021, cụ thể như sau.

I. TÌNH HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1. Tốc độ tăng trưởng

Theo chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH năm 2021 đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh quyết nghị, mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2021 tối thiểu là 7%. Với nỗ lực cố gắng lớn của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, kỳ vọng của doanh nghiệp và nhân dân, tình hình kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến rất tích cực thể hiện được khát vọng, quyết tâm và khí thế mới của năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Tuy nhiên, trong thời gian đầu năm dịch bệnh COVID trong cả nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, riêng trên địa bàn tỉnh xuất hiện 02 đợt lây nhiễm trong cộng đồng với tổng số 61 ca nhiễm bệnh, tỉnh phải thực hiện nhiều đợt giãn cách xã hội với mức độ khác nhau để ưu tiên, tập trung cho nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, đã gây ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với khu vực dịch vụ và các hoạt động du lịch, vận tải trên địa bàn tỉnh.

- Theo kết quả tính toán sơ bộ GRDP 6 tháng năm 2021 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 5.665,52 tỷ đồng, tăng 3,65% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 1.072,17 tỷ đồng, tăng 2,47%; khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 1.083,63 tỷ đồng, tăng 4,29%; khu vực dịch vụ đạt 3.266,11 tỷ đồng, tăng 3,85%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 243,61 tỷ đồng, tăng 3,27%.

- GRDP của tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 (theo giá hiện hành) đạt 9.987,06 tỷ đồng, đạt 43,69% kế hoạch, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1.944,60 tỷ đồng, tăng 3,72%, đạt 46,20% kế hoạch; khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 1.718,29 tỷ đồng, tăng 5,99%, đạt 38,60% kế hoạch; khu vực dịch vụ đạt 5.894,74 tỷ đồng, tăng 5,49%, đạt 44,40% kế hoạch; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 429,43 tỷ đồng, tăng 4,82%, đạt 46,69% kế hoạch. Cơ cấu kinh tế khu vực dịch vụ vẫn đóng vai trò chủ đạo chiếm tỷ trọng cao 59,02%, tăng 0,16%.

- Có 20/21 phân ngành kinh tế có phát sinh hoạt động và đóng góp cho tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh¹, trong đó có 19 ngành đạt mức tăng trưởng dương, riêng ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng trưởng âm giảm 3,23%, cụ thể ở bảng dưới đây:

TT	Phân ngành kinh tế	Thực hiện 6 tháng đầu năm theo giá so sánh năm 2010		Mức đóng góp của các khu vực vào mức tăng trưởng chung (điểm %)
		Giá trị (tỷ đồng)	Tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Tổng giá trị	5.421,89	103,66	3,66
KV1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	1.072,17	102,47	0,47
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	1.072,17	102,47	0,47
KV2	Công nghiệp - xây dựng	1.083,63	104,29	0,82
2	Khai khoáng	25,99	105,46	0,02
3	Công nghiệp chế biến chế tạo	206,41	103,84	0,14
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt	140,39	101,28	0,03
5	Cung cấp nước, hoạt động quản lý, xử lý nước thải, rác thải	17,47	105,11	0,02
6	Xây dựng	693,37	104,99	0,60
KV3	Dịch vụ	3.266,09	103,85	2,22
7	Bán buôn bán lẻ, sửa chữa động cơ ô tô, xe máy	267,22	107,97	0,36
8	Vận tải kho bãi	128,78	107,41	0,16
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	149,29	- 96,77	- 0,09
10	Thông tin và truyền thông	501,47	100,14	0,01
11	Hoạt động tài chính ngân hàng và bảo hiểm	243,80	106,68	0,28
12	Hoạt động kinh doanh BĐS	303,08	105,45	0,29
13	Hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ	131,96	105,07	0,12
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	11,37	113,50	0,02
15	Hoạt động Đảng, CT-XH, QLNN, QPAN và DV bắt buộc	606,95	101,61	0,18
16	Giáo dục và đào tạo	710,58	103,73	0,47
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	152,04	115,28	0,37
18	Nghệ thuật vui chơi và giải trí	22,36	103,49	0,01
19	Hoạt động dịch vụ khác	30,58	106,60	0,03
20	Hoạt động làm thuê trong hộ gia đình, sản xuất dịch vụ tự tiêu dùng	13,94	104,38	0,01

¹ Không phát sinh hoạt động các tổ chức và cơ quan quốc tế.

Qua số liệu chi tiết về tốc độ tăng trưởng các ngành kinh tế cấp I cho thấy:

- Về tốc độ tăng trưởng:

+ Nhóm duy trì được tốc độ tăng trưởng cao (trên 10%), có 2 ngành: Y tế và hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ.

+ Nhóm duy trì được tốc độ tăng trưởng khá (5-10%), có 08 ngành: Khai khoáng; Cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải; Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa; Vận tải kho bãi, Hoạt động kinh doanh bất động sản; Khoa học và công nghệ; Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm, Dịch vụ khác...

+ Nhóm tăng trưởng thấp (dưới 5%) 10 ngành: Nông lâm nghiệp thủy sản, Công nghiệp chế biến chế tạo, Sản xuất phân phối điện, Xây dựng, Thông tin truyền thông, hoạt động Đảng, QLNN, QPAN, Giáo dục và Đào tạo; Dịch vụ lưu trú và ăn uống...

- Về mức đóng góp và kết quả tăng trưởng: Có 07 ngành có tổng mức đóng góp vào kết quả tăng trưởng đạt 2,84 điểm phần trăm, gồm: Xây dựng, Nông lâm nghiệp - thủy sản, Giáo dục - đào tạo, Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Hoạt động kinh doanh bất động sản; Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm với mức đóng góp lần lượt là (0,6), (0,47), (0,47), (0,37), (0,36), (0,29), (0,28) điểm%.

Như vậy, có thể thấy rằng một số ngành có tỷ trọng lớn trong GRDP nhưng kết quả tăng trưởng thấp, dẫn đến kết quả tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm chưa đạt mục tiêu đề ra là: Nông lâm nghiệp thủy sản, công nghiệp chế biến chế tạo, Sản xuất và phân phối điện, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Hoạt động Đảng, QLNN, QPAN, Thông tin và truyền thông...

Đánh giá chung: Trong 6 tháng đầu năm, mặc dù có nhiều cố gắng, duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn so với cùng kỳ năm 2020 (0,54%); Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh vẫn còn thấp so với mục tiêu đề ra (7%) và thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng bình quân chung toàn quốc (5,64%). Với kết quả thực hiện nhiệm vụ tăng trưởng 6 tháng đầu năm, đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất lớn trong 6 tháng cuối năm để có thể hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Nguyên nhân tăng trưởng kinh tế đạt thấp

- Dịch bệnh Covid-19 xảy ra trên địa bàn với 2 đợt lây nhiễm làm 61 người mắc bệnh, tỉnh phải thực hiện nhiều đợt giãn cách xã hội ở các mức độ khác nhau là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

- Đối với các tỉnh khó khăn như Điện Biên, đầu tư nói chung, nhất là đầu tư công là yếu tố quan trọng cho thúc đẩy tăng trưởng. Tuy nhiên, tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện 6 tháng đầu năm chỉ đạt 42,38% kế hoạch. Kế hoạch đầu tư công thực hiện và giải ngân đạt thấp, đến nay vẫn còn 864 tỷ đồng vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương chưa được phân bổ chi tiết do danh mục dự án chưa được giao trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của Quốc gia. Các chương trình MTQG đến nay chưa được thông báo triển khai thực hiện nên nguồn vốn đầu tư công trong 6 tháng đầu năm sụt giảm mạnh. Các dự án đầu tư ngoài ngân sách triển khai thực hiện còn chậm so với chủ trương được duyệt, đến thời điểm hiện tại chỉ có 132 dự án triển khai thực hiện với tổng số vốn là 3.118 tỷ đồng/16.600 tỷ đồng (bằng 18,7% tổng số vốn đăng ký đầu tư).

- Đánh giá cụ thể trên từng lĩnh vực:

+ Khu vực dịch vụ vốn chiếm tỷ trọng lớn trong GRDP (59%), chủ yếu được duy trì bởi các ngành phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước như: Hoạt động Đảng Cộng sản, tổ chức CT - XH, QLNN, ANQP, đảm bảo xã hội bắt buộc; Giáo dục và đào tạo; Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; Hành chính và dịch vụ hỗ trợ chiếm trên 62% tổng giá trị gia tăng của khu vực dịch vụ; trong điều kiện phải cắt giảm chi tiêu để tiết kiệm phòng chống dịch bệnh nên chỉ có ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội có tốc độ tăng trưởng cao; Các ngành còn lại có mức tăng thấp hơn so với cùng kỳ và kế hoạch, trong khi khu vực dịch vụ được xác định là động lực chủ yếu cho tăng trưởng của nền kinh tế.

+ Khu vực công nghiệp và xây dựng là khu vực có mức tăng trưởng cao nhất, tuy nhiên đóng góp chủ yếu phụ thuộc vào lĩnh vực xây dựng. Trong thời gian đầu năm do giá nhiên liệu, sắt thép tăng mạnh trong khi thị trường tiêu thụ bị thu hẹp do dịch bệnh làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD, một số doanh nghiệp công nghiệp sản xuất cầm chừng, sản lượng các sản phẩm chủ yếu chỉ đạt 31-48% so với mục tiêu kế hoạch. Các dự án đầu tư xây dựng thủy điện mới triển khai thực hiện chậm, tuyến đường dây truyền tải 110 kv chưa hoàn thành, thủ tục đầu tư phức tạp nên sản lượng điện phát ra và tiêu thụ trên địa bàn tăng trưởng thấp hơn nhiều dự kiến.

+ Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Lĩnh vực trồng trọt, thủy sản có tốc độ tăng cao hơn so với cùng kỳ các năm gần đây; tuy nhiên các lĩnh vực chăn nuôi, lâm nghiệp giảm so với cùng kỳ năm ngoái: Chăn nuôi giảm 3,1% so với cùng kỳ năm trước (do dịch tả lợn Châu Phi, viêm da nổi cục trâu bò). Tiến độ triển khai các dự án đầu tư vào sản xuất nông lâm nghiệp còn nhiều vướng mắc.

II. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG 6 THÁNG CUỐI NĂM VÀ CẢ NĂM 2021

1. Dự báo tình hình 6 tháng cuối năm

1.1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi. Trên địa bàn tỉnh Điện Biên, sau khi cơ bản kiểm soát được dịch Covid-19, dự báo tình hình kinh tế - xã hội trong những tháng cuối năm có tiến triển thuận lợi; các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhất là lĩnh vực dịch vụ có tín hiệu phục hồi tích cực.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội thông qua đủ điều kiện để tỉnh phân bổ chi tiết toàn bộ kế hoạch vốn năm 2021 đã giao và triển khai khởi công các dự án mới trong năm 2021. Tiếp tục được bổ sung thêm vốn ĐTPT của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo bền vững) trong thời gian cuối năm.

- Thời gian cuối năm sẽ có nhiều dự án trọng điểm của cả lĩnh vực đầu tư công và tư nhân hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện, tiếp tục có thêm nhiều nhà đầu tư trên các lĩnh vực quan tâm tìm hiểu, khảo sát và cam kết đầu tư vào địa bàn tỉnh là điều kiện thuận lợi để nâng cao tốc độ tăng trưởng khu vực công nghiệp, xây dựng.

- Giá cả các mặt hàng thiết yếu được kiểm soát, bình ổn nhất là một số nguyên vật liệu thiết yếu cho hoạt động sản xuất, xây dựng.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo; Quốc phòng được giữ vững ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.

1.2. Khó khăn

- Tình hình dịch Covid-19 trên cả nước đặc biệt là tại các thành phố và trung tâm kinh tế diễn biến phức tạp. Do đó, sẽ khó khăn trong thúc đẩy tăng trưởng các ngành dịch vụ xã hội đồng thời tình phải tiếp tục các biện pháp ưu tiên ngăn chặn, kiểm soát thành công dịch Covid-19 trên địa bàn.

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nguy cơ rủi ro do mưa lũ, sạt lở, lũ quét luôn thường trực.

- Thời gian còn lại của năm 2021 rất ngắn (5 tháng) trong khi thủ tục đầu tư phức tạp, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 giao chậm, còn 02 tháng mùa mưa, gây áp lực lớn lên công tác tổ chức thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021.

- Luật đất đai và các chính sách khuyến khích tích tụ đất đai cho sản xuất nông nghiệp còn thiếu và chưa đồng bộ, dẫn đến khó khăn cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

2. Kịch bản tăng trưởng kinh tế

Trên cơ sở kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2021, để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV trong năm đầu nhiệm kỳ tạo khí thế và động lực trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021 và cả nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đề xuất xây dựng kịch bản với mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2021 đạt tối thiểu 7%, cụ thể như sau:

- Để tốc độ tăng trưởng GRDP cả năm 2021 (theo giá so sánh năm 2010) đạt tối thiểu 7%, thì tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2021 phải đạt khoảng 10% (trong đó: Khu vực Nông lâm nghiệp thủy sản tăng 5,5%; Khu vực Công nghiệp xây dựng tăng 16,1%; Khu vực dịch vụ tăng 8,6%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 11,2%).

+ Dự báo trong Quý III đồng thời là thời gian mùa mưa, nên sẽ tập trung hoàn thành thủ tục của các chương trình, dự án gồm các dự án đầu tư công khởi công mới năm 2021, các dự án đầu tư của các thành phần kinh tế; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID, phấn đấu nâng tốc độ tăng trưởng quý III lên khoảng 8% so với cùng kỳ năm 2020;

+ Quý IV, khi các dự án đầu tư công, dự án đầu tư của các thành phần kinh tế hoàn thiện thủ tục và khởi công xây dựng, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, các hoạt động kinh tế- xã hội trở lại trạng thái bình thường là điều kiện để nâng tốc độ tăng trưởng lên khoảng 12% so với quý IV năm 2020 và hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm đã đề ra.

- Động lực tăng trưởng những tháng cuối năm dự báo đến từ: Các dự án của Doanh nghiệp đầu tư và sản xuất nông lâm nghiệp (Mắc ca); lĩnh vực xây dựng,

công nghiệp sản xuất VLXD, sản xuất phân phối điện và Khu vực dịch vụ khi dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động xã hội trở lại trạng thái bình thường mới.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần thực hiện trong những tháng cuối năm

3.1. Tập trung cao độ phòng, chống dịch Covid-19, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển KT-XH

(1) Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, phương châm “5K + vắc-xin” và tăng cường ứng dụng công nghệ.

- Tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhưng cũng không được hoang mang, mất bình tĩnh, thiếu bản lĩnh. Rà soát các phương án phòng, chống dịch, rút kinh nghiệm thực tiễn, tham khảo kinh nghiệm của các tỉnh thành khác, thường xuyên cập nhật tình hình dịch bệnh, có kế hoạch cụ thể để chủ động phòng, chống dịch hiệu quả, nhất là tại các khu tập trung đông dân cư, chợ, siêu thị... thích nghi với dịch bệnh trong mọi tình huống.

- Tổ chức hiệu quả chiến dịch tiêm vắc-xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo số lượng được Trung ương phân bổ và đối tượng ưu tiên theo quy định.

(2) Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: Tiếp tục ban hành, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với tình hình, diễn biến của dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ ngoại tỉnh vào địa bàn; kịp thời tham mưu đề xuất đưa các hoạt động xã hội trở lại trạng thái bình thường mới khi đủ điều kiện.

3.2. Tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, khôi phục sản xuất, thực hiện đồng bộ, linh hoạt các chính sách, giải pháp để kích thích sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

a) Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản

(1) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Khẩn trương thực hiện chỉ đạo UBND cấp xã, các HTX, doanh nghiệp nông nghiệp và người dân trên địa bàn đẩy mạnh tổ chức sản xuất gắn với các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, không để sản xuất bị ảnh hưởng, gián đoạn. Tăng cường chỉ đạo, mở rộng diện tích cây trồng vụ đông, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý, đảm bảo thu hoạch rải vụ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Thúc đẩy mạnh việc phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm thông qua việc triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ sản xuất và phát triển kinh tế hộ song song với việc kiểm soát tốt dịch bệnh gây hại và tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, khẩn trương thực hiện và giải ngân nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp, thủy sản, đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nhất là vốn sự nghiệp thuộc các CTMTQG, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch được giao.

- Rà soát lại các sản phẩm đã được chứng nhận OCOP, đặc biệt là những sản phẩm có tiềm năng, lợi thế phát triển để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tăng quy mô sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm để nâng cao giá trị, thu nhập và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thúc đẩy phát triển các HTX nông nghiệp, ưu tiên hỗ trợ các HTX có các sản phẩm đã được chứng nhận, HTX trong vùng đầu tư các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư (HTX mắc ca...). Thúc đẩy tiêu thụ, sử dụng nông sản thông qua chuỗi bếp ăn tập thể (trường học,...) các khách sạn, nhà hàng,... và tiêu thụ trong dân.

- Đồng hành với nhà đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án đầu tư cây mắc ca của doanh nghiệp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Chỉ đạo xúc tiến, thành lập các hợp tác xã trồng mắc ca. Chủ động tháo gỡ khó khăn về đất đai để doanh nghiệp có đất tổ chức triển khai dự án, tập trung thực hiện mục tiêu trong 6 tháng cuối năm hoàn thành trồng mới 2.240 ha, nâng tổng diện tích mắc ca trồng mới năm 2021 là 2.401 ha². Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về giao đất, giao rừng để thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng, không để tồn đọng.

(2) Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức sản xuất và các nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo vượt các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2021 đã đề ra; chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục trên trâu bò. Chỉ đạo triển khai thực hiện, hoàn thành tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục trong tháng 8/2021.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai để hạn chế thấp nhất thiệt hại gây ra, giúp bảo toàn kết quả sản xuất. Chủ động xây dựng các phương án và sẵn sàng ứng cứu kịp thời các tình huống khẩn cấp, không để bất ngờ, thụ động, hạn chế thấp nhất thiệt hại về nhà cửa, tài sản và tính mạng của nhân dân khi thiên tai xảy ra.

- Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh để thúc đẩy tiêu thụ nông sản, đặc biệt là các sản phẩm liên kết chuỗi an toàn, sản phẩm OCOP,... đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá tiêu thụ sản phẩm để kích cầu tiêu dùng hàng nông sản. Tăng cường kiểm soát chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để thanh toán hết tiền dịch vụ môi trường rừng.

² Dự án trồng Mắc ca công nghệ cao của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Mắc ca Tây Bắc: 1.500 ha, Dự án trồng Mắc ca kết hợp với trồng rừng, được liệu và xây dựng khu chế biến sản phẩm tại xã Phú Lương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên của Công ty TNHH XNK thương mại và đầu tư Phú Thịnh (nay là Cty TNHH Mắc ca Mường Then Điện Biên): 250 ha; Dự án trồng cây Mắc ca tại xã Thanh An, Thanh Xương huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên của Công ty TNHH HL Điện Biên: 152 ha; Dự án trồng Mắc ca công nghệ cao tại xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên của Công ty cổ phần HD Kinh Bắc: 500 ha.

- Đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện đẩy nhanh tiến độ rà soát những bất cập trong quy hoạch 3 loại rừng và diện tích rừng tự nhiên đang nằm ngoài quy hoạch để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh. Phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đặc biệt là cơ chế đất đai đối với các dự án đầu tư trồng cây mắc ca đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để đảm bảo trồng hết diện tích mắc ca đã chuẩn bị giống.

(3) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương đẩy nhanh tiến độ, kết quả thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 theo Kế hoạch 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong khâu đất đai của các dự án đầu tư cây mắc ca. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đất đai để tổ chức triển khai dự án.

b) Khu vực công nghiệp, xây dựng: Trong 6 tháng cuối năm tốc độ tăng trưởng của ngành phải đạt tối thiểu 16,1%, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Sở Công thương:

- Đôn đốc chủ đầu tư dự án thủy điện Huổi Vang, thủy điện Sông Mã 3 đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng và sớm hoàn thành phát điện thương mại trong quý III năm 2021 (Thủy điện Huổi Vang 11MW hiện tại đang thực hiện tích nước hồ chứa, dự kiến phát điện thương mại trong tháng 8/2021; Thủy điện Sông Mã 3 29,5MW hiện tại đang hoàn thiện công tác lắp đặt các thiết bị cơ - điện của nhà máy, đã hoàn thành khoảng 97% khối lượng của dự án, dự kiến hoàn thành phát điện cuối tháng 10/2021).

- Tiếp tục phối hợp và đôn đốc chủ đầu tư các dự án đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà hoàn thành giai đoạn 1, đóng điện điện trong tháng 8/2021 phục vụ đấu nối nhà máy thủy điện Huổi Vang; đường dây 110kV Điện Biên 2 - Điện Biên Đông và đường dây 110kV Điện Biên Đông - Thủy điện Sông Mã 3 hoàn thành đóng điện cuối tháng 10/2021, đảm bảo hoàn thành đồng bộ với tiến độ hoàn thành thủy điện Sông Mã 3.

- Chỉ đạo các đơn vị sản xuất duy trì và đẩy mạnh hoạt động sản xuất trong những tháng cuối năm, đặc biệt là các đơn vị sản xuất quy mô công nghiệp của tỉnh như Nhà máy xi măng Điện Biên (dừng sản xuất để bảo dưỡng thiết bị, máy móc từ đầu tháng 7/2021, hoạt động sản xuất trở lại vào đầu tháng 8/2021). Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án Nhà máy chế biến cà phê của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu cà phê Việt Bắc tại huyện Mường Ảng (dự kiến hoàn thành tháng 9/2021) để đi vào vận hành đúng tiến độ theo kế hoạch.

(2) Sở Xây dựng:

- Đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, đặc biệt là điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ, quy hoạch phân khu phía Đông Nam thành phố Điện Biên Phủ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục theo quy định để tiếp nhận tài trợ sản phẩm quy hoạch chi tiết các khu đô thị,

dân cư để thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án thành phần.

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động xây dựng. Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất và kinh doanh VLXD, đẩy nhanh thủ tục sớm thực hiện ban hành định mức sử dụng cát nghiền, thông báo giá để đảm bảo nguồn cung các VLXD thông thường cho thị trường.

(3) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, đơn đốc UBND các huyện liên quan khẩn trương phê duyệt phương án đền bù giải phóng mặt bằng của dự án Tuyến đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà trên địa bàn thành phố và huyện Điện Biên; dự án đường dây 110kV Mường Chà - Thủy điện Long Tạo trong tháng 8-9 năm 2021.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản (cát, sỏi) làm vật liệu xây dựng thông thường đối với những khu vực điểm mỏ đảm bảo điều kiện theo kế hoạch tại Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh .

(4) UBND các huyện Mường Chà, Điện Biên, Thành phố Điện Biên Phủ tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng bàn giao cho chủ đầu tư các dự án Tuyến đường dây 110kV Điện Biên - Mường Chà, dự án đường dây 110kV Mường Chà - TĐ Long Tạo trong tháng 8-9 năm 2021.

c) Khu vực thương mại, dịch vụ: Trong 6 tháng cuối năm tốc độ tăng trưởng của ngành phải đạt tối thiểu 8,6%, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Sở Công Thương:

- Theo dõi sát diễn biến, tình hình thị trường, có giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là hàng hóa thiết yếu, đảm bảo ổn định thị trường, giá cả. Triển khai phương án đảm bảo nguồn cung hàng hoá thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân, đảm bảo điều kiện để chủ động ứng phó với dịch Covid-19.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường, hệ thống phân phối hàng hóa và cung ứng hàng hóa cho mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh, phát triển hệ thống bán lẻ các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, kết hợp các loại hình thương mại phù hợp với từng địa bàn. Đẩy mạnh hoạt động liên kết vùng, kết nối giao thương với các tỉnh, thành phố trong cả nước, đảm bảo lưu thông hàng hóa trong mọi tình huống. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, kiểm soát chặt chẽ hoạt động thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến và phát triển thương mại. Tập trung hỗ trợ, cung cấp thông tin, tháo gỡ vướng mắc về chế độ, chính sách xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi, đề thúc đẩy các sản phẩm hàng hóa tham gia vào quá trình xuất khẩu bán cho các Công ty ngoài tỉnh sơ chế để xuất khẩu như: chè, cà phê, mắc ca, chuối, dứa, cao su, vật liệu xây dựng, đá quazt, đá đen Mường Lay. Đơn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ nhập khẩu các thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh, nhất là các máy móc thiết bị phục vụ các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh.

(2) Sở Giao thông vận tải:

- Phối hợp chặt chẽ với Cục hàng không Việt Nam, Công ty hàng không Tre Việt (Bambo airway) hoàn tất thủ tục cần thiết để có thể mở các tuyến bay mới bằng máy bay phản lực Embraer 190 trong quý III/2021 phù hợp với diễn biến yêu cầu phòng chống dịch bệnh (dự kiến ngày 14-16/8/2021 bay hiệu chỉnh, ngày 18/8/2021 sẽ tổ chức bay khai thác).

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty hàng không Việt Nam (ACV), Cục QLXD&CLCTGT trong quá trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án mở rộng CHK Điện Biên, dự kiến phê duyệt trong quý III/2021; Phấn đấu khởi công Sân đỗ máy bay (thực hiện đầu tư một phần hạng mục sân đỗ máy bay) trong tháng 12/2021.

- Đối với lĩnh vực vận tải:

+ Xây dựng phương án khai thác tuyến vận tải hợp lý, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, trong thời gian dịch Covid -19 diễn biến phức tạp, linh hoạt điều chỉnh số lượng chuyến/lượt xe trên tuyến đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh. Tháo gỡ khó khăn đối với hoạt động vận tải qua cửa khẩu. Thực hiện có hiệu quả luồng xanh nội tỉnh (đã được công bố), kết nối với luồng xanh Quốc gia và luồng xanh của các địa phương lân cận, các chốt kiểm soát dịch và các điểm tổ chức xét nghiệm SARD-CoV-2 bằng phương pháp test nhanh kháng nguyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tiếp tục tăng cường hướng dẫn, giải quyết thủ tục cấp Giấy nhận diện phương tiện (có mã QR code) cho các phương tiện vận chuyển hàng thiết yếu trên hệ thống dịch vụ công của Tổng Cục đường bộ Việt Nam.

+ Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan xây dựng quy trình phòng chống dịch thống nhất đối với người điều khiển và phương tiện vận chuyển hàng hóa, bảo đảm lưu thông thông suốt giữa các địa phương, trong đó có lưu thông tới các cửa khẩu.

(3) Sở Văn hóa, thể thao và du lịch:

- Tăng cường tổ chức các hoạt động kích cầu du lịch trên địa bàn tỉnh, tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch hấp dẫn để quảng bá và thu hút khách, đặc biệt vào các kỳ nghỉ cuối tuần, các kỳ nghỉ nhân dịp kỷ niệm, nghỉ lễ Quốc khánh 2/9. Phối hợp với Hiệp hội du lịch vận động các doanh nghiệp xây dựng, triển khai các gói sản phẩm kích cầu du lịch.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá du lịch Điện Biên trên các trang website, mạng xã hội và các trang thông tin điện tử uy tín, có lượt truy cập cao, các kênh truyền thông.

- Thực hiện cơ cấu lại thị trường khách du lịch khi dịch bệnh được kiểm soát tại các tỉnh phía Nam, chú trọng thị trường khách từ các thành phố lớn; thực hiện mở rộng việc liên kết vùng, nhất là đối với các thị trường trọng điểm du lịch quốc gia là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Bắc.

3.3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư trong và ngoài ngân sách nhà nước

a) Vốn đầu tư công: Tập trung thực hiện đảm bảo mục tiêu đến hết tháng 9 tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 60%, hết năm 2021 tỷ lệ giải ngân đạt 95%-100%, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền để giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 cho các dự án khởi công mới đủ điều kiện ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn (trong tháng 8).

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, để trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 theo hướng cắt giảm kế hoạch đầu tư công năm 2021 của các cơ quan, đơn vị, địa phương đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn đầu tư công đã được giao từ đầu năm 2021 để điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khác thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ, có khả năng giải ngân nhanh vốn đầu tư công năm 2021.

(2) Sở Tài chính: Hướng dẫn, tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện giải ngân thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành, đặc biệt là các nguồn vốn phân cấp cho cấp huyện quản lý và các dự án tồn đọng, chậm phê duyệt quyết toán.

(3) Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tập trung chỉ đạo rà soát, kiểm tra hồ sơ dự án của các cơ quan, đơn vị; khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời hướng dẫn đúng, đủ, một lần cho các đơn vị đối với các hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc hồ sơ phải thực hiện hoàn thiện lại theo quy định trên nguyên tắc cắt giảm thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đối với các dự án. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhũng nhiễu, gây khó khăn trong công tác thẩm định.

(4) Kho bạc nhà nước tỉnh: Tập trung tổ chức thực hiện và chỉ đạo Kho bạc nhà nước cấp huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác giải ngân vốn; đẩy nhanh việc thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân. Theo dõi, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với các Chủ đầu tư và Ban quản lý dự án xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình giải ngân vốn, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

(5) UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Chủ đầu tư dự án:

- Giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 do cấp huyện quản lý theo phân cấp cho các dự án khởi công mới đủ điều kiện ngay sau khi được HĐND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn NSDP giai đoạn 2021-2025. Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư (hoàn thành trong tháng 9) để có thể triển khai thực hiện dự án ngay khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên, tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công của các dự án đầu tư; nhất là các dự án trọng điểm như Dự án đường 60m, Dự án Hạ tầng khung, Dự án đô thị miền núi phía Bắc vay vốn WB.

- UBND thành phố Điện Biên Phủ khẩn trương thực hiện giao đất cho các hộ dân tái định cư và tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục xây dựng, để vận động nhân dân sớm triển khai đầu tư xây dựng các công trình nhà ở trong Quý IV năm 2021. Tập trung xử lý dứt điểm các vướng mắc, tồn tại trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, đồng thời rà soát tổng thể lại dự án để có đề xuất các nội dung điều chỉnh, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn và tập trung thực hiện thi công hoàn thành dứt điểm các công trình tại các điểm Tái định cư bị hưởng khi triển khai dự án đầu tư mở rộng CHK Điện Biên Phủ.

b) Thúc đẩy thực hiện và giải ngân vốn đầu tư ngoài ngân sách:

(1) Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung, đôn đốc chỉ đạo các Sở ngành chức năng, các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 2109/KH-UBND ngày 08/7/2021 về triển khai các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị tạo nguồn thu từ đất đai giai đoạn ngắn hạn 2021 - 2022 đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện dự án GPMB, hỗ trợ tái định cư của dự án xây dựng mở rộng CHK Điện Biên và sớm triển khai các dự án phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, tạo nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

(2) *Sở Kế hoạch và Đầu tư:* Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư, nhất là 29 dự án đang triển khai chậm tiến độ so với chủ trương được phê duyệt.

(3) Tháo gỡ khó khăn cho các dự án trồng cây Mắc ca:

- Ban chỉ đạo giao đất, giao rừng, cấp GCNQSDĐ các huyện tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp chưa có rừng (trong tháng 9/2021) để chủ đất có cơ sở tham gia liên kết với nhà đầu tư hoặc chủ động sản xuất.

- Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện: Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu, nhận biết được chủ trương, chính sách của tỉnh về dự án phát triển cây Mắc ca cũng như những lợi ích khi tham gia liên kết với các nhà đầu tư.

- UBND các huyện có dự án phát triển cây Mắc ca trên địa bàn đã và đang triển khai rà soát xem xét ưu tiên quỹ đất nhất định cho Nhà đầu tư thuê để triển khai trồng mắc ca theo công nghệ mới.

3.4. Thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách

(1) *Sở Tài chính:* Tập trung chỉ đạo ngành thuế, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thu ngân sách, hoàn thành mục tiêu thu ngân sách nhà nước năm 2021 theo kế hoạch (1.320,4 tỷ đồng). Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chống lãng phí. Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp, sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất.

(2) *Cục Thuế tỉnh:* Thực hiện thu đúng, thu đủ đối với các trường hợp được giãn hoãn nộp thuế năm 2020. Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế; Tăng cường quản lý giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện kê

khai thuế để đôn đốc, thu nộp ngân sách kịp thời các khoản thuế phát sinh. Triển khai biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế theo đúng quy trình, cố gắng không để phát sinh thêm số nợ thuế trong 6 tháng cuối năm 2021.

3.5. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh

(1) *Ngân hàng Nhà nước tỉnh*: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, Chi nhánh NHCSXH tỉnh kịp thời khẩn trương thực hiện các chính sách và giải pháp của Chính phủ chỉ đạo của NHNN để tháo gỡ khó khăn, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, lĩnh vực áp dụng công nghệ cao; khuyến khích tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để tiếp tục giảm lãi suất cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh, các chính sách tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn do COVID 19.

(2) *Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương*:

- Thường xuyên nắm bắt tình hình lao động, việc làm trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; có biện pháp đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và các giải pháp để động viên tinh thần của người lao động. Thực hiện tốt các chính sách người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; khẩn trương thực hiện công tác hỗ trợ cho các đối tượng từ gói hỗ trợ 26.000 tỷ đồng theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ..

- Xây dựng Kế hoạch và giải pháp cụ thể để giải quyết việc làm cho các lao động có nhu cầu tìm việc làm, theo hướng đảm bảo nguồn lực cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tiếp tục mở rộng liên kết, xúc tiến đưa lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ngoài tỉnh. Phần đầu 6 tháng cuối năm tạo việc làm mới cho 4.500 lao động.

(3) *Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố*:

- Tập trung tái cấu trúc nghiệp vụ các thủ tục hành chính cấp độ 3, 4 tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng cắt giảm mạnh chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

3.6. Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông, kiểm tra đôn đốc thực hiện nhiệm vụ

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cùng các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo, đài trên địa bàn: Kịp thời cung cấp các thông tin về công tác phòng chống dịch Covid-19, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh và tiến độ triển khai thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đến với người dân để nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác, tích cực thực hiện phòng, chống dịch, tạo sự đồng thuận của người dân trong quá trình triển khai thực hiện và thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tăng cường giám sát không gian mạng để loại bỏ các thông tin

xấu độc; chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

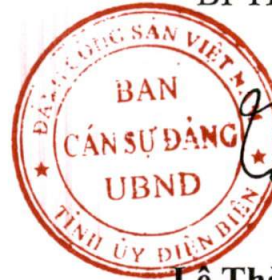
Các sở ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch công tác trong thời gian cuối năm, tăng cường trực tiếp làm việc với UBND các huyện, thị để hướng dẫn, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc ngay tại cơ sở, tổng hợp chủ động đề xuất kiến nghị giải pháp tháo gỡ khi vượt thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm và xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh Điện Biên năm 2021, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương để thống nhất trong chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị năm 2021 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. 

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**



Lê Thành Đô

KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (GRDP) NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 15/BC/BCS ngày 02/8/2021 của BCS Đảng UBND tỉnh Điện Biên)



TT		Đơn vị	Kế hoạch 2021	Năm 2020			Năm 2021					Tốc độ tăng trưởng cả năm 2021
				Thực hiện cả năm 2020	Trong đó:		Ước thực hiện cả năm 2021	Trong đó:				
					6 tháng đầu năm 2020	6 tháng cuối năm 2020		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2021	Trong đó:		
										Ước thực hiện Quý III	Ước thực hiện Quý IV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Điện Biên (GRDP) theo giá so sánh năm 2010 (Giá cơ bản)		12.588,58	11.742,04	5.466,14	6.275,90	12.564,09	5.665,50	6.898,59	2.628,22	4.270,37	7,00
*	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo 21 ngành kinh tế (ngành cấp I) theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	12.037,6	11.206,7	5.230,2	5.976,5	11.987,7	5.421,9	6.565,8	2.488,4	4.077,3	6,97
	Trong đó:											
KV1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản		2.163,20	2.119,53	1.046,31	1.073,22	2.204,95	1.072,17	1.132,78	283,76	849,02	4,03
1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	2.163,20	2.119,53	1.046,31	1.073,22	2.204,95	1.072,17	1.132,78	283,76	849,02	4,03
KV2	Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	2.642,15	2.463,90	1.039,07	1.424,83	2.738,31	1.083,63	1.654,68	617,78	1.036,90	11,14
2	Khai khoáng			66,69	24,64	42,05	70,86	25,99	44,87	21,23	23,64	6,25
3	Công nghiệp, chế biến, chế tạo			412,02	198,78	213,24	452,07	206,41	245,66	116,98	128,68	9,72
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí			271,78	138,62	133,16	309,45	140,39	169,06	81,52	87,54	13,86
5	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải			35,34	16,62	18,72	38,07	17,47	20,60	10,00	10,60	7,72
6	Xây dựng			1.678,07	660,42	1.017,65	1.867,86	693,37	1.174,49	388,05	786,44	11,31
KV3	Dịch vụ	Tỷ đồng	7.232,23	6.623,31	3.144,87	3.478,44	7.044,43	3.266,09	3.778,34	1.586,90	2.191,44	6,36
7	Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác			508,61	247,49	261,12	550,67	267,22	283,45	119,05	164,40	8,27
8	Vận tải kho bãi			261,30	119,90	141,40	269,87	128,78	141,09	59,26	81,83	3,28
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống			357,55	154,27	203,28	369,31	149,29	220,02	92,41	127,61	3,29
10	Thông tin và truyền thông			999,88	500,77	499,11	1.066,07	501,47	564,60	237,13	327,47	6,62
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm			534,43	228,53	305,90	562,92	243,80	319,12	134,03	185,09	5,33
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản			625,69	287,42	338,27	682,82	303,08	379,74	159,49	220,25	9,13
13	Hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ			293,96	125,59	168,37	312,18	131,96	180,22	75,69	104,53	6,20
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ			20,66	10,02	10,64	21,31	11,37	9,94	4,18	5,76	3,15
15	Hoạt động Đảng Cộng sản, tổ chức CT - XH, QLNN, ANQP; đảm bảo xã hội bắt buộc			1.170,86	597,33	573,53	1.244,39	606,95	637,44	267,72	369,72	6,28
16	Giáo dục và đào tạo			1.409,06	685,03	724,03	1.484,30	710,58	773,72	324,96	448,76	5,34
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội			307,83	131,89	175,94	340,68	152,04	188,64	79,23	109,41	10,67
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí			55,05	21,61	33,44	55,67	22,36	33,31	13,99	19,32	1,12
19	Hoạt động dịch vụ khác			65,48	28,69	36,79	70,22	30,58	39,64	16,65	22,99	7,24

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Năm 2020			Năm 2021					Tốc độ tăng trưởng cả năm 2021
				Thực hiện cả năm 2020	Trong đó:		Ước thực hiện cả năm 2021	Trong đó:				
					6 tháng đầu năm 2020	6 tháng cuối năm 2020		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2021	Trong đó:		
										Ước thực hiện Quý III	Ước thực hiện Quý IV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
20	Ngành hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình			12,95	6,33	6,62	14,02	6,61	7,41	3,11	4,30	8,26
21	Hoạt động các tổ chức và cơ quan quốc tế				-	-			-			
*	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	551,00	535,30	235,89	299,41	576,41	243,61	332,80	139,78	193,02	7,68
II	Tốc độ tăng trưởng		7,00					3,65	9,92			7,00
	Trong đó:											
1	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,00					2,47	5,5			4,03
2	+ Công nghiệp và xây dựng	%	5,82					4,29	16,1			11,14
3	+ Dịch vụ	%	8,94					3,85	8,6			6,36
4	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,05					3,27	11,2			7,68
III	Mức đóng góp của các khu vực vào mức tăng trưởng chung			-			-	3,65	9,92			7,00
1	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Điểm %						0,47	0,9			0,7
2	+ Công nghiệp và xây dựng	Điểm %						0,82	3,7			2,3
3	+ Dịch vụ	Điểm %						2,22	4,8			3,6
4	+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Điểm %						0,14	0,5			0,4



TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN PHÂN THEO NGÀNH KINH TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 15/ BC/BCS ngày 02/8/2021 của BCS Đảng UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm theo giá hiện hành		Thực hiện 6 tháng đầu năm theo giá so sánh năm 2010		Mức đóng góp của các ngành vào mức tăng trưởng chung (điểm %)	Ghi chú
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng so với GRDP (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng sản phẩm	9.987,06	100,00	5.665,50	3,65	3,65	
I	Tổng giá trị phân theo 21 ngành kinh tế (ngành cấp I)	9.557,63	95,70	5.421,89	3,66	3,51	
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	1.944,60	19,47	1.072,17	2,47	0,47	
2	Khai khoáng	42,30	0,42	25,99	5,46	0,02	
3	Công nghiệp, chế biến, chế tạo	370,85	3,71	206,41	3,84	0,14	
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	248,06	2,48	140,39	1,28	0,03	
5	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	35,81	0,36	17,47	5,11	0,02	
6	Xây dựng	1.021,27	10,23	693,37	4,99	0,60	
7	Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	574,97	5,76	267,22	7,97	0,36	
8	Vận tải kho bãi	189,56	1,90	128,78	7,41	0,16	
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	205,81	2,06	149,29	3,23	0,09	
10	Thông tin và truyền thông	480,78	4,81	501,47	0,14	0,01	
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	360,52	3,61	243,80	6,68	0,28	
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	673,22	6,74	303,08	5,45	0,29	
13	Hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ	193,09	1,93	131,96	5,07	0,12	
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	16,00	0,16	11,37	13,50	0,02	
15	Hoạt động Đảng Cộng sản, tổ chức CT - XH, QLNN, ANQP; đảm bảo xã hội bắt buộc	1.114,64	11,16	606,95	1,61	0,18	
16	Giáo dục và đào tạo	1.408,51	14,10	710,58	3,73	0,47	
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	578,59	5,79	152,04	15,28	0,37	
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	32,53	0,33	22,36	3,49	0,01	
19	Hoạt động dịch vụ khác	52,58	0,53	30,58	6,60	0,03	
20	Ngành hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	13,94	0,14	6,61	4,38	0,01	
21	Hoạt động các tổ chức và cơ quan quốc tế	-	-	-	-		Không phát sinh
II	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	429,425	4,30	243,61	3,27	0,14	